

Số: 75 /2011/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2011

## **THÔNG TƯ**

### **Quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Quảng cáo số 39/2001/PL-UBTVQH ngày 16 tháng 11 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Quảng cáo;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên quan.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sản xuất, kinh doanh thực phẩm có quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam hoặc người kinh doanh dịch vụ quảng cáo được tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm ủy quyền thực hiện quảng cáo (sau đây gọi tắt là cơ sở).

##### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Quảng cáo thực phẩm*: Là hoạt động giới thiệu sản phẩm thực phẩm đến người tiêu dùng do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm trực tiếp tiến hành hoặc phối hợp, hoặc tài trợ, uỷ quyền cho đơn vị khác tiến hành;

2. *Thực phẩm phối chế*: Là thực phẩm mà thành phần có chứa từ 2 (hai) loại nguyên liệu hoặc thực phẩm có nguồn gốc từ ít nhất 2 (hai) trong 3 (ba) nhóm ngành hàng sau: sản phẩm có nguồn gốc thực vật; sản phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn; thủy sản và sản phẩm thủy sản.

#### **Điều 4. Điều kiện để được xác nhận nội dung quảng cáo**

1. Cơ sở có hồ sơ đăng ký đầy đủ và phù hợp theo quy định tại Điều 7 Thông tư này;

2. Sản phẩm thực phẩm được sản xuất từ cơ sở đáp ứng quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm hoặc sản phẩm của cơ sở/quốc gia có tên trong danh sách được cơ quan thẩm quyền Việt Nam cho phép nhập khẩu vào Việt Nam theo quy định;

3. Nội dung quảng cáo thực phẩm chính xác, đúng chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) như đã công bố và đăng ký.

#### **Điều 5: Phân công thẩm định và xác nhận nội dung quảng cáo**

1. Cấp Trung ương: Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ và mời chuyên gia bên ngoài (nếu cần).

a) Thực hiện thẩm định đối với các sản phẩm thực phẩm nhập khẩu; sản phẩm thực phẩm của cơ sở sản xuất kinh doanh vừa có sản phẩm xuất khẩu và vừa có sản phẩm tiêu thụ nội địa;

b) Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản là cơ quan thường trực tiếp nhận hồ sơ, tổ chức xử lý, thẩm định hồ sơ, thông báo kết quả thẩm định và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm cho các cơ sở theo quy định trong Thông tư này.

2. Cấp địa phương: Chi Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản hoặc đơn vị được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Sở và mời chuyên gia bên ngoài (nếu cần).

a) Thực hiện thẩm định nội dung quảng cáo đối với các loại thực phẩm của cơ sở sản xuất kinh doanh tại địa phương chỉ sản xuất để tiêu thụ nội địa;

b) Chi Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản hoặc đơn vị được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao là cơ quan thường trực tiếp nhận hồ sơ, tổ chức xử lý, thẩm định hồ sơ, thông báo kết quả thẩm định và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm cho các cơ sở theo quy định trong Thông tư này.

3. Các đơn vị có liên quan tham gia thẩm định hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm theo phân công nêu tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này là các cơ quan tham gia quản lý an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, kinh doanh đối với các nhóm sản phẩm như sau:

- a) Sản phẩm có nguồn gốc thực vật;
- b) Sản phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn;
- c) Thủy sản và sản phẩm thủy sản;
- d) Muối;

đ) Thực phẩm phối chế (thuộc phạm vi phân công quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

#### **Điều 6. Kinh phí thực hiện**

1. Phí, lệ phí thẩm định hồ sơ đăng ký và xác nhận nội dung đăng ký quảng cáo được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

2. Trường hợp chưa có quy định của Bộ Tài chính về thu phí, lệ phí, Cơ quan thường trực lập kế hoạch, dự trù kinh phí từ nguồn ngân sách hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **Chương II**

#### **THỦ TỤC ĐĂNG KÝ, XÁC NHẬN, HỦY BỎ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THỰC PHẨM**

#### **Điều 7. Hình thức đăng ký**

1. Đăng ký lần đầu: Áp dụng đối với cơ sở chưa được xác nhận đăng ký quảng cáo hoặc cơ sở đã được xác nhận nhưng bị hủy bỏ.

2. Đăng ký lại: Cơ sở đã được xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm thực phẩm nhưng thay đổi về nội dung quảng cáo hoặc giấy xác nhận hết thời hạn hiệu lực.

#### **Điều 8. Hồ sơ đăng ký**

Các cơ sở nêu tại Điều 2 của Thông tư này phải gửi đầy đủ 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm tới cơ quan thường trực theo quy định tại Điều 5 Thông tư này. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

1. Đăng ký lần đầu:

a) Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc kết quả kiểm tra đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực (áp dụng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trong nước);

c) Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp của cơ sở sản xuất kinh doanh;

d) Bản sao có chứng thực thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy (đối với sản phẩm phải công bố hợp quy), công bố hợp chuẩn (nếu có);

đ) Tài liệu khoa học chứng minh tính chất, công dụng của sản phẩm như nội dung đăng ký quảng cáo;

e) Đối với thực phẩm biến đổi gen, chiếu xạ nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) và các tài liệu khác có liên quan theo quy định của pháp luật;

g) Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết);

h) Giấy ủy quyền của cơ sở (áp dụng đối với trường hợp đăng ký xác nhận quảng cáo bởi người kinh doanh dịch vụ quảng cáo).

## 2. Đăng ký lại:

a) Giấy đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản thuyết minh kèm theo các tài liệu sửa đổi, bổ sung liên quan đến việc thay đổi nội dung quảng cáo thực phẩm;

c) Tài liệu theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này còn hiệu lực theo quy định;

d) Bản dự thảo nội dung dự kiến quảng cáo (video clip, hình ảnh, phóng sự, bài viết).

3. Hồ sơ đăng ký xác nhận được gửi đến cơ quan thường trực bằng một trong các hình thức như: trực tiếp, Fax, E-mail, mạng điện tử (sau đó gửi hồ sơ bản chính theo đường bưu điện).

4. Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tiêu thụ trong nước đã được cơ quan thường trực địa phương xác nhận nội dung quảng cáo nhưng sau đó có xuất khẩu, cơ sở phải đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo tại cơ quan thường trực cấp Trung ương ngay khi hết hiệu lực của Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm do cơ quan thường trực cấp địa phương xác nhận.

5. Trường hợp Giấy xác nhận nội dung đăng ký quảng cáo đã được cấp nhưng bị mất, thất lạc hoặc bị hư hỏng, cơ sở phải có văn bản gửi tới cơ quan thường trực để được xem xét cấp lại. Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của cơ sở, cơ quan thường trực cấp lại cho cơ sở.

## **Điều 9. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ**

1. Cơ quan thường trực theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này có trách nhiệm tiếp nhận các hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo của các cơ sở gửi đến;

2. Trong thời gian 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký của cơ sở, cơ quan thường trực phải thẩm tra sơ bộ hồ sơ, hướng dẫn cơ sở bổ sung những nội dung còn thiếu hoặc chưa đúng quy định.

## **Điều 10. Thẩm định và xác nhận nội dung quảng cáo**

1. Trong thời gian không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ và hợp lệ, cơ quan thường trực thông báo kết quả thẩm định cho cơ sở như sau:

a) Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với trường hợp thẩm định đạt yêu cầu theo mẫu Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thông báo bằng văn bản trường hợp thẩm định không đạt yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do chưa được xác nhận nội dung quảng cáo và những yêu cầu cần bổ sung, chỉnh sửa.

2) Thời hạn hiệu lực đối với xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm căn cứ vào:

a) Hiệu lực của Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc kết quả kiểm tra đánh giá điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực (áp dụng đối với cơ sở sản xuất trong nước);

b) Hiệu lực công nhận đối với nước xuất khẩu hoặc cơ sở sản xuất của nước xuất khẩu (áp dụng đối với sản phẩm nhập khẩu).

## **Điều 11. Hủy bỏ xác nhận nội dung quảng cáo**

Cơ sở đã được xác nhận nội dung quảng cáo sẽ bị cơ quan thường trực thông báo hủy bỏ xác nhận nội dung quảng cáo bằng văn bản trong các trường hợp sau:

1. Cơ sở sản xuất kinh doanh quảng cáo sản phẩm thực phẩm đã được xác nhận nhưng hết hiệu lực;

2. Phát hiện có sự giả mạo, sửa chữa các nội dung đã đăng ký quảng cáo trong hồ sơ;

3. Sản phẩm thực phẩm của cơ sở bị kiểm tra phát hiện không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định hoặc kết quả kiểm tra đánh giá phân loại không đạt yêu cầu theo quy định.

### **Chương III**

#### **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN**

##### **Điều 12. Cơ sở đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo**

1. Thực hiện việc đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm theo quy định tại Điều 8 Thông tư này;
2. Chấp hành đầy đủ các yêu cầu quy định về xác nhận nội dung quảng cáo theo quy định trong Thông tư này;
3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với việc kê khai và nội dung đăng ký quảng cáo thực phẩm theo quy định của pháp luật;
4. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý của cơ quan có thẩm quyền;
5. Chỉ được quảng cáo sản phẩm thực phẩm khi giấy xác nhận nội dung quảng cáo còn hiệu lực;
6. Cơ sở có thực phẩm đã được thẩm định nội dung quảng cáo đạt yêu cầu theo quy định được phép quảng cáo trên phạm vi toàn quốc;
7. Nộp phí, lệ phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

##### **Điều 13. Cơ quan thường trực**

1. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký và hướng dẫn cơ sở thủ tục đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm;
2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:
  - a) Thẩm tra hồ sơ đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư này;
  - b) Công bố trên trang thông tin điện tử của đơn vị về danh mục các cơ sở và sản phẩm đã được xác nhận, cơ sở bị hủy bỏ xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm;
  - c) Tổ chức kiểm tra và giám sát hoạt động quảng cáo thực phẩm của các cơ sở đã được xác nhận theo phân công phân cấp tại Điều 5 Thông tư này;
  - d) Xử lý các trường hợp vi phạm quy định về nội dung quảng cáo theo quy định;
3. Cơ quan thường trực Trung ương tổ chức kiểm tra và giám sát hoạt động xác nhận nội dung đăng ký quảng cáo do cấp địa phương thực hiện.
4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ và mời chuyên gia bên ngoài (nếu cần) thẩm định hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo của cơ sở theo phân công quản lý tại Điều 5 Thông tư này.
5. Định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất (khi có yêu cầu), cơ quan thường trực ở cấp Trung ương báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; cơ quan

thường trực cấp địa phương báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm, các trường hợp vi phạm quy định của Thông tư này.

#### **Điều 14. Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn**

1. Phối hợp với Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thẩm định các nội dung đăng ký quảng cáo của cơ sở đối với loại thực phẩm thuộc phạm vi liên quan theo phân công quản lý khi có yêu cầu;

2. Thông tin về Bộ Nông nghiệp và PTNT (qua Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản) các trường hợp phát hiện cơ sở không tuân thủ các quy định về xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm theo quy định tại Thông tư này.

#### **Điều 15. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Phân công đơn vị là cơ quan thường trực tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm cho các cơ sở theo phân công tại Điều 5 Thông tư này;

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai Thông tư này trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh;

3. Định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản) tình hình quản lý xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm và các trường hợp vi phạm quy định của Thông tư này;

### **Chương IV**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 16. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành.

#### **Điều 17. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Qua Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản) để xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Công báo Chính phủ; Website Chính phủ;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Các Bộ, ngành TW;
- Tổng Cục Hải quan;
- Cục Kiểm tra văn bản của Bộ Tư pháp;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư;
- Các Cục, Vụ, Thanh tra, Văn phòng (Bộ NN&PTNT);
- Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư;
- Lưu: VT, QLCL.

**BỘ TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Cao Đức Phát**

